

**PHÁP LUẬT VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ KHÔNG XÂM PHẠM
QUYỀN TÁC GIẢ DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

NGUYỄN PHAN KHÔI*

NGUYỄN NGỌC TRÂM**

Ngày nhận bài: 18/12/2025

Ngày phản biện: 24/02/2026

Ngày đăng bài: 25/06/2026

Tóm tắt:

Bài báo này nghiên cứu về các quy định pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành liên quan đến ngoại lệ quyền tác giả trong việc sử dụng tác phẩm dành cho người khuyết tật. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá các quy định cụ thể của pháp luật Việt Nam về các trường hợp, chủ thể và điều kiện áp dụng ngoại lệ quyền tác giả cho người khuyết tật để tạo ra các bản sao tác phẩm. Thông qua việc chỉ ra những bất cập hiện có trong các quy định pháp luật, bao gồm những vấn đề liên quan đến thuật ngữ, đối tượng điều chỉnh, và sự thiếu sót trong một số quy định, bài báo đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả, hướng tới việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và tri thức của người khuyết tật một cách hiệu quả hơn.

Từ khóa:

Quyền tác giả, ngoại lệ quyền tác giả, người khuyết tật, pháp luật sở hữu trí tuệ, bản sao tác phẩm.

Abstract:

This article analyzes the current intellectual property law provisions governing copyright exceptions for the use of works by persons with disabilities. On that basis, it evaluates the provisions of Vietnamese law concerning the cases, eligible entities, and conditions for the application of copyright exceptions for persons with disabilities. By identifying shortcomings in the existing legal framework, including issues relating to terminology, the scope of regulation, and deficiencies in specific provisions, the article proposes recommendations for improving the legal framework governing copyright exceptions in order to better ensure the right of persons with disabilities to access information and knowledge.

Keywords:

Copyright, copyright exceptions, persons with disabilities, intellectual property law, reproductions of works.

* TS, Giảng viên Khoa Luật, Đại học Cần Thơ; Email: npkhai@ctu.edu.vn

** Cựu sinh viên Khoa Luật, Đại học Cần Thơ; Email: bin250304@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Quyền tiếp cận thông tin và tri thức là yếu tố quan trọng giúp người khuyết tật hòa nhập và phát triển. Tuy nhiên, các quy định về quyền tác giả thường tạo ra rào cản do tính độc quyền, gây khó khăn cho người khuyết tật. Tại Việt Nam, dù đã có nỗ lực hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tham gia Hiệp ước Marrakesh về tạo điều kiện cho người khiếm thị, người khuyết tật về thị giác và người khuyết tật khác không có khả năng đọc, tiếp cận với các tác phẩm đã công bố¹ (Hiệp ước Marrakesh), vẫn tồn tại nhiều bất cập trong các quy định liên quan đến ngoại lệ cho người khuyết tật. Do đó, bài báo này được thực hiện nhằm mục tiêu phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về ngoại lệ quyền tác giả cho người khuyết tật, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam, chỉ rõ các hạn chế và đề xuất giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện quy định, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người khuyết tật tiếp cận tác phẩm.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật là một trong những chủ đề mới, chưa được nghiên cứu sâu. Có tác giả đã đưa ra đánh giá khái quát trong quy định pháp luật đối với việc sử dụng tác phẩm dành cho người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật trong việc tiếp cận tác phẩm, tuy nhiên, công trình chỉ nghiên cứu trong trường hợp sách điện tử². Một số nghiên cứu khác đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành cũng có một số bài viết nghiên cứu tổng quan về quy định pháp luật ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật, các bài viết này đã làm rõ các vấn đề như một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật³ hay việc hài hòa hóa các quy định pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn ở một số quốc gia ASEAN là thành viên của Hiệp ước Marrakesh⁴ và có một số kiến nghị về vấn đề quy định chi tiết dành cho các tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ, các chính sách liên kết các nguồn cung xuất bản ở định dạng bản

¹ Hiệp ước Marrakesh (Hiệp ước về tạo điều kiện cho người khiếm thị, người khuyết tật về thị giác và người khuyết tật khác không có khả năng đọc, tiếp cận với các tác phẩm đã công bố); Việt Nam gia nhập Hiệp ước này từ ngày 06/12/2022. Hiệp ước chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 06/3/2023.

² Nguyễn Thị Ngọc Tuyên (2025), *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với sách điện tử*, luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

³ Trần Thị Cẩm Nhung, Đặng Mỹ Nhung (2024), *Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt (2024), tr.376-381.

⁴ Nguyễn Thị Hằng, Phan Thị Huệ Trân (2024), *Hài hòa hóa pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn tại một số quốc gia ASEAN là thành viên của Hiệp ước Marrakesh*, Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, Số 12 (184), tr.45-56.

sao dễ tiếp cận⁵ và vấn đề sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính để các tổ chức đáp ứng điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng ngoại lệ⁶.

Các nghiên cứu trên đã cung cấp cái nhìn toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật và việc áp dụng Hiệp ước Marrakesh, góp phần xây dựng nên một bức tranh tổng quan về quy định cũng như đề cập đến từng vấn đề cụ thể về ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật, đóng góp vào cơ sở lý luận cho nghiên cứu này. Tuy nhiên, các công trình chưa có các phân tích chi tiết về nghĩa vụ người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật khi thực hiện các ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật, về điều kiện “không gây thiệt hại một cách bất hợp lý” đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, và về điều kiện chứng minh “tình trạng khuyết tật” của đối tượng thụ hưởng đối với trường hợp các tổ chức khác đáp ứng điều kiện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện sao chép.

3. Thực trạng pháp luật về các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật

3.1. Quy định của pháp luật về các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật

Hiệp hội Người mù thế giới (World Blind Union - WBU) đã ước tính chỉ có khoảng dưới 1% số ấn phẩm in được chuyển sang các định dạng dễ tiếp cận ở các nước đang phát triển cho những người không đọc được văn bản in (còn gọi là người khuyết tật chữ in). Tình trạng khan hiếm sách này vẫn được gọi là nạn “đói sách”, nó làm giảm đi những cơ hội của người khuyết tật⁷. Có thể thấy rằng, quy định về ngoại lệ dành riêng cho người khuyết tật là một trong những nội dung quan trọng, cần được ưu tiên triển khai trong thực tiễn. Để làm rõ cơ sở pháp lý và phạm vi điều chỉnh của quy định ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật, cần hệ thống hóa một số khái niệm pháp lý liên quan bao gồm: quyền tác giả, ngoại lệ quyền tác giả và người khuyết tật.

⁵ Trần Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Đặng Mỹ Nhung (2025), *Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo Luật Bản quyền Nhật Bản - kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 45 (04/2024), truy cập tại <https://qcn.hcma.vn/Content/ngoi-le-khong-xam-pham-quyen-tac-gia-danh-cho-nguoi-khuyet-tat-theo-luat-ban-quyen-nhat-ban---kinh-nghiem-cho-viet-nam-215915>, truy cập ngày 25/02/2026.

⁶ Phạm Minh Huyền: “Pháp luật về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật - Thực trạng và giải pháp”, Cục Bản quyền tác giả, truy cập tại <https://cov.gov.vn/wp-content/uploads/2025/01/4.Ngoai-le-danh-chonguoi-khuyet-tat.pdf>, truy cập ngày 25/02/2026.

⁷ Thúy Vân (2020), *Tính khả thi của Hiệp ước Marrakesh trong bối cảnh Việt Nam*, truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/12/30/tinh-kha-thi-cua-hiep-uoc-marakesh-trong-boi-can-viet-nam/>, truy cập ngày 01/12/2025.

3.1.1. *Khái quát chung về quyền tác giả đối với các ngoại lệ dành cho người khuyết tật*

Quyền tác giả: được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 5 Luật SHTT⁸, là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu, bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản. Khái niệm về quyền tác giả là cơ sở để xác định giới hạn và xây dựng quy định về ngoại lệ nhằm bảo vệ lợi ích công cộng trong các trường hợp đặc biệt, như đối với người khuyết tật.

Ngoại lệ của quyền tác giả: Theo pháp luật bản quyền của nhiều quốc gia đều được xây dựng nhằm mục đích tạo ra sự cân bằng giữa một bên là độc quyền được trao cho người sáng tạo đối với tác phẩm của họ và một bên là nhu cầu của xã hội được tiếp cận tự do với tác phẩm sáng tạo mà không bị cản trở bởi các quyền độc quyền của tác giả⁹. Trong Luật SHTT, thuật ngữ “ngoại lệ của quyền tác giả” không được quy định cụ thể¹⁰. Tuy nhiên, trong lần sửa đổi năm 2022, Luật SHTT đã quy định về “các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả” tại Điều 25 và mở rộng thêm “các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật” tại Điều 25a. Ngoại lệ được sử dụng để chỉ những trường hợp không áp dụng quy tắc chung được đặt ra trong quy định khi gặp một hoặc một số điều kiện, hoàn cảnh, tình huống nhất định¹¹. Định nghĩa “Ngoại lệ của quyền tác giả” được hiểu là những trường hợp đặc thù mà ở đó, người khác được sử dụng tác phẩm mà không cần sự đồng ý của tác giả.

Khái niệm người khuyết tật: Dựa trên tinh thần của Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền năm 1948 và Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2007 (CRPD), Luật Người khuyết tật năm 2010 đã đưa ra khái niệm chính thức: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”. Việt Nam ban hành Luật Người khuyết tật năm 2010, đánh dấu sự chuyển đổi từ cách tiếp cận từ thiện sang cách tiếp cận dựa trên quyền con người, coi người khuyết tật là chủ thể có quyền bình đẳng, thay vì chỉ là đối tượng cần cứu trợ¹², việc xác định này

⁸ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025 (sau đây gọi tắt là Luật SHTT).

⁹ Anne Lepage (2003), *Overview of exceptions and limitations to copyright in the digital environment*, e-Copyright Bulletin, January - March 2003, p.3.

¹⁰ Tại Điều 32 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) chỉ quy định “các trường hợp sử dụng tác phẩm không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao”.

¹¹ Trần Thị Thu Phương (2014), *Bàn về ngoại lệ của quy định trong một văn bản quy phạm pháp luật*, Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 02 (81), truy cập tại <http://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/16028>, truy cập ngày 05/12/2025.

¹² Thanh Sơn (2025), *Việt Nam quan tâm bảo đảm quyền của người khuyết tật*, Báo Nhân dân, truy cập tại <https://nhandan.vn/viet-nam-quan-tam-bao-dam-quyen-cua-nguoi-khuyet-tat-post864354.html>, truy cập ngày 05/12/2025.

không chỉ dựa vào tình trạng cơ thể mà còn xét đến những trở ngại trong xã hội và hoạt động hàng ngày, mở ra hướng tiếp cận nhân văn và tiến bộ hơn.

Việc quy định các ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật có nhiều ý nghĩa nhân văn. Thực vậy, ngoài “bóng tối” do không nhìn thấy ánh sáng vật lý, người mù còn phải đối mặt với một loại “bóng tối” khác, xuất phát từ tình trạng thiếu “ánh sáng tri thức”¹³. Quy định ngoại lệ quyền tác giả đối với việc sử dụng tác phẩm dành cho người khuyết tật không chỉ đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với tri thức và thông tin và phản ánh giá trị đạo lý “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam.

3.1.2. Quy định của pháp luật về các ngoại lệ dành cho người khuyết tật trong lĩnh vực quyền tác giả

a. Quy định chung

Ở lần sửa đổi thứ ba của Luật SHTT vào năm 2022, các nhà làm luật đã bổ sung điểm m vào Điều 25 và bổ sung thêm Điều 25a, quy định cụ thể các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật. Qua đó, khẳng định tinh thần của khoản 2 Điều 59 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là bước triển khai cụ thể Hiệp ước Marrakesh.

Các chủ thể thực hiện ngoại lệ quyền tác giả đối với việc sử dụng tác phẩm dành cho người khuyết tật theo khoản 1 Điều 25a Luật SHTT được chia làm hai nhóm:

Nhóm thứ nhất: Cá nhân gồm người khuyết tật và người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật.

Nhóm thứ hai: Các tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 25a Luật SHTT và hướng dẫn cụ thể tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP¹⁴.

b. Điều kiện khi sử dụng tác phẩm trong các trường hợp ngoại lệ

Thứ nhất, tác phẩm được sử dụng phải là tác phẩm đã công bố: Ngoại lệ chỉ phát sinh sau khi tác phẩm đã được công bố chính thức. Khái niệm “tác phẩm đã công bố” được quy định trong Công ước Berne 1886, và được cụ thể hóa tại Việt Nam trong khoản 8 Điều 3 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

¹³ Thanh An (2022), *Hiệp ước Marrakesh: Hòa giải giữa quyền tác giả và quyền lợi của người khuyết tật*, Báo Khoa học và Phát triển, truy cập tại <https://khoahocphattrien.vn/chinh-sach/hiiep-uoc-marrakesh-hai-hoa-giua-quyen-tac-gia-va-quyen-loi-cua-nguoi-khuyet-tat/20221215091615213p1c785.htm>, truy cập ngày 06/12/2025.

¹⁴ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, được sửa đổi bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

Thứ hai, thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm: Khi sử dụng tác phẩm trong các trường hợp ngoại lệ, người sử dụng có nghĩa vụ ghi nhận thông tin về tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

Thứ ba, sử dụng tác phẩm đúng mục đích: Mục đích của việc xây dựng các quy định về ngoại lệ tại điểm m khoản 1 Điều 25 và Điều 25a Luật SHTT là phục vụ và bảo vệ những quyền lợi thiết yếu của người khuyết tật. Việc sử dụng tác phẩm với mục đích cá nhân, thương mại không nằm trong các mục đích luật định sẽ bị coi là xâm phạm quyền tác giả.

Thứ tư, không được mâu thuẫn với việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả: Công ước Berne không quy định những trường hợp cụ thể nào được phép sao chép tác phẩm mà để các quốc gia thành viên tự quy định cụ thể trên cơ sở phù hợp với nội dung “Phép thử ba bước” (Three-step test) mà Công ước đưa ra¹⁵. Pháp luật Việt Nam đã cụ thể hóa quy định này tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 và Điều 25a Luật SHTT. Bài kiểm tra ba bước đã đặt ra các giới hạn cho các hạn chế đối với quyền độc quyền¹⁶. Một hành vi không bị coi là xâm phạm quyền đối với tác phẩm đang được bảo hộ khi hành vi đó cùng lúc thỏa mãn điều kiện của “phép thử ba” bước sau: (i) Áp dụng trong một số trường hợp đặc biệt; (ii) Không xung đột với việc khai thác bình thường tác phẩm; và (iii) Không gây phương hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả/ chủ sở hữu quyền¹⁷.

3.2. Đánh giá quy định pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật

Nhìn chung, các văn bản pháp luật hiện hành đã tạo bước tiến rõ rệt về nhân văn và pháp lý, khẳng định nỗ lực hài hòa hóa pháp luật với chuẩn mực quốc tế. Việc bổ sung Điều 25 và Điều 25a Luật Sở hữu trí tuệ (trong lần sửa đổi năm 2022) là một bước tiến quan trọng, lần đầu tiên ghi nhận có hệ thống quyền tiếp cận tri thức cho người khuyết tật, thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện Công ước CRPD và Hiệp ước Marrakesh, tạo hành lang pháp lý rõ ràng để sao chép, chuyển đổi tác phẩm sang định dạng dễ tiếp cận mà không cần xin phép chủ sở hữu. Đồng thời, Việt Nam cũng khá nhanh chóng trong việc nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế khi mở rộng

¹⁵ Phạm Hoàng Phúc (2022), *Pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả qua sao chép, trích dẫn và gợi ý cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Số 17 (2022), tr.61.

¹⁶ Senftleben, M (2004)., *Copyright, Limitations and the Three-Step Test - An Analysis of the Three-Step Test in International and EC Copyright Law*, Kluwer Law International, The Hague, p.5.

¹⁷TobiasSchönwetter (2006), *The three - step test within thecopyright system*, Commonwealth of Learning and the Caribbean Consortium, pp.1-6.

phạm vi thụ hưởng cho các tổ chức được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Bên cạnh đó, việc tham chiếu “Phép thử ba bước” tại khoản 2 Điều 25 Luật SHTT, dù còn chung chung, cũng đã tạo cơ chế kiểm soát, cân bằng lợi ích giữa người khuyết tật và chủ sở hữu quyền tác giả. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, các quy định hiện hành vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần được xem xét và khắc phục để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi cho người khuyết tật, cụ thể như sau:

Bất cập thứ nhất là bất cập về điều kiện “không gây thiệt hại một cách bất hợp lý” đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật SHTT là quy định dựa trên tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 9 Công ước Berne. Đồng thời, dựa vào “Phép thử ba bước” đã thiết lập một biện pháp hiệu quả để ngăn chặn việc áp dụng quá mức các hạn chế và ngoại lệ¹⁸. Ba bước của bài kiểm tra được coi là các điều kiện tích lũy. Nghĩa là, một ngoại lệ hoặc hạn chế không vượt qua được bất kỳ rào cản nào trong ba rào cản được thiết lập theo bài kiểm tra sẽ nhất thiết vi phạm “bài kiểm tra” - bất kể có hay không có lợi ích công cộng cạnh tranh bắt buộc¹⁹. Việc xác định một trường hợp có hay không việc gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả cần được nhận định trong từng trường hợp cụ thể trên một góc độ tổng quan mà các khoản lợi ích là trọng tâm xem xét²⁰.

Trong đó, Úc là một trong những quốc gia đầu tiên tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương nội luật hóa đầy đủ ngoại lệ bản quyền nhằm bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng tri thức cho người khuyết tật. Luật Bản quyền Úc năm 1968²¹ quy định cụ thể việc sử dụng hợp lý nhằm mục đích tiếp cận của người khuyết tật tại khoản 1 Điều 113E. Đồng thời, tại khoản 2 Điều này còn quy định cụ thể các vấn đề cần xem xét khi xác định xem giao dịch có phải là giao dịch công bằng cho mục đích của tiếp cận dành cho người khuyết tật.

Đối chiếu với các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành thì câu hỏi đặt ra là khi nào sẽ được xem là không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả? Ở mức độ như thế nào sẽ được xem là hợp lý và bất hợp lý? Theo quy định hiện hành thì các vấn đề trên vẫn chưa được quy định và hướng dẫn cụ thể.

¹⁸ Reto Hilty, Jonathan Griffiths, Christophe Geiger (2008), *Towards a Balanced Interpretation of the “Three-Step Test” in Copyright Law*, European Intellectual Property Review, January (2008), p.491, truy cập ngày 10/12/2025.

¹⁹ Jonathan Griffiths (2009), *The “Three-step test” in European copyright law - Problems and solutions*, Queen Mary University of London, School of Law Legal Studies Research Paper No. 31/2009, p.6.

²⁰ Stephen M. McJohn (2012), *Fair Use: The Case of the Missing Case*, SSRN Electronic Journal, January(2012), p.2.

²¹ Copyright Act 1968, Federal Register of Legislation, *Copyright Act 1968*, <https://www.legislation.gov.au/C1968A00063/2019-01-01/text>, truy cập ngày 12/12/2025.

Bất cập thứ hai là bất cập trong quy định về tác phẩm sao chép dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận.

Tại khoản 1 Điều 25a Luật SHTT bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận cũng được định nghĩa là bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho người khuyết tật. Ngoài ra, bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận ở nội dung trên được giải thích chi tiết tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật luôn vận động, phát triển và biến đổi không ngừng, có thể được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau tùy thuộc vào định hướng mục đích, yêu cầu cụ thể được đặt ra cho việc nghiên cứu, ứng dụng. Vì vậy, nó cũng luôn là chủ đề có tính thời sự, được bàn luận nhiều với những quan điểm và cách giải thích khác nhau²². Việc quy định như trên, còn tồn tại những bất cập của pháp luật cần phải được khắc phục, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chưa có quy định giới hạn số lượng tác phẩm sao chép dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận: Theo quy định của luật và nghị định hướng dẫn hiện hành. Các quy định hiện hành chỉ dừng lại ở việc đưa ra định nghĩa về bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận, đối tượng áp dụng của quy định, quyền lợi của các chủ thể thực hiện sao chép bản sao này để phục vụ cho người khuyết tật.

Kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia điển hình như Nhật Bản quy định về vấn đề tương tự việc tạo ra bản sao dễ tiếp cận, đó là về việc tự sao chép tác phẩm mà không quy định về số lượng bản sao chép tại Luật Bản quyền Nhật Bản năm 1970²³. Theo đó, pháp luật sở hữu trí tuệ của Nhật Bản quy định ngoại lệ quyền tác giả về sao chép cho mục đích sử dụng cá nhân tại Điều 30. Quy định này không yêu cầu sao chép chỉ một bản sao chép duy nhất. Luật cũng cho phép bản sao được sử dụng trong phạm vi gia đình, giúp giảm số lượng bản sao cần thiết khi một bản sao có thể được sử dụng cho nhiều thành viên trong gia đình²⁴. Có thể thấy quy định tại Điều 30 Luật Bản quyền Nhật Bản giúp đảm bảo quyền của chủ thể hưởng ngoại lệ, đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc khai thác quyền của chủ sở hữu quyền tác giả.

²² Lê Minh Tâm (2025), *Khái niệm hệ thống pháp luật, cấu trúc của hệ thống pháp luật, các yếu tố cấu thành và các mối quan hệ cơ bản*, Kỷ yếu tọa đàm khoa học “Những vấn đề lý luận về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật”, Hà Nội, tháng 9/2025, truy cập tại https://drive.google.com/file/d/1K0VOXuki5YhVFWKI9X0QAABMQZ0txnYJ/view?fbclid=IwY2xjawNRcqFleHRuA2FlbQIxMABicmlkETFFWXV3elFudTljUDIIY3NjAR6DNQTfkVK-RbpF6AS0CjFLghLBwxlAw5F-b_ows9Gh5tJjJshelAPYnBK_GUA_aem_1BmrfVDbYtSR578W5ykFdA, truy cập ngày 13/12/2025.

²³ Cho đến nay, qua nhiều lần pháp điển hóa, đạo luật quyền tác giả hiện hành là luật năm 1970 sửa đổi năm 2023, truy cập tại <https://www.cric.or.jp/english/clj/cl2.html> truy cập ngày 13/12/2025.

²⁴ Nguyễn Thị Ngọc Tuyên (2025), *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với sách điện tử*, luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật, tr.116.

Đối chiếu với các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành thì có thể hiểu rằng việc không giới hạn số lượng tác phẩm sao chép dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận sẽ tạo cơ hội cho các chủ thể thực hiện các hành vi sao chép xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu quyền tác giả, bởi lẽ, giá trị của một tác phẩm mang lợi thường rất lớn. Vì vậy, việc các chủ thể lợi dụng quy định này để thực hiện các hành vi xâm phạm quyền tác giả của tác phẩm là một điều tất yếu có thể diễn ra.

Thứ hai, luật bỏ trống quy định về tiêu chuẩn định dạng bản sao dễ tiếp cận. Việc không đưa ra các tiêu chuẩn định dạng rõ ràng sẽ gây ra vướng mắc. Bởi lẽ, câu hỏi đặt ra là một người bị khiếm thị có phải chỉ được sử dụng định dạng là chữ nổi Braille hay còn được sử dụng ở các dạng chuyển đổi khác? Đồng thời, ở các dạng khuyết tật khác thì một chủ thể chỉ được sử dụng bản sao với một định dạng hay một người sẽ được sử dụng nhiều bản sao? Ví dụ trường hợp một người bị khiếm thị vẫn có khả năng nghe được các dạng như audio vậy người khiếm thị có được sử dụng định dạng bản sao dễ tiếp cận là audio hay người khiếm thị chỉ được sử dụng định dạng là sách in chữ nổi.

Theo quy định tại Điều 25a Luật SHTT, ngoài các chủ thể là cá nhân thì một tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ cũng được thực hiện quyền của ngoại lệ này. Đồng thời, một tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của chính phủ còn có quyền phân phối và truyền đạt các bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận. Tuy nhiên, thông thường sách chữ nổi Braille có giá thành cao, chưa có ngân sách để chuyển và nhân bản sách, chưa có chiến lược điều phối và sử dụng hiệu quả. Còn sách nói và sách điện tử hiện nay vẫn là hiện tượng tự phát, không quy chuẩn²⁵. Việc không quy định tiêu chuẩn định dạng bản sao dễ tiếp cận sẽ gây khó khăn trong việc phân phối và truyền đạt các bản sao. Do đó, nếu cùng là một tác phẩm nhưng mỗi tổ chức có một cách định dạng khác nhau, điều này sẽ làm hạn chế và gây khó khăn rất lớn trong việc tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật.

Bất cập thứ ba là bất cập trong quy định thực hiện các ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật đối với tổ chức.

Trong bối cảnh công nghệ số đang phát triển như vũ bão, việc bảo vệ quyền tác giả và lợi ích cộng đồng đặc biệt bảo vệ quyền và lợi ích của người khuyết tật trong quá trình tạo ra các bản sao dễ tiếp cận để phục vụ cho bản thân họ là cần thiết và cấp

²⁵ Mi Ly (2023), *Người sáng mắt phải làm sách cho người mù*, Báo Tuổi trẻ, truy cập tại https://tuoitre.vn/nguoi-sang-mat-phai-lam-sach-cho-nguoi-mu-20230912091439966.htm?gidzl=kjdj7IEFmtYpkql89Z5VRpFxFxHKvbiKgzyY_HJtFadtqnBaHQvkIU_75ln9lcSOfepViHMIhRnzT8uB4Tm, truy cập ngày 14/12/2025.

bách. Quy định về ngoại lệ quyền không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật là giải pháp hiệu quả cho việc cân bằng các vấn đề trên. Trong đó, tại Điều 25a Luật SHTT quy định thì ngoài cá nhân được phép thực hiện các ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật mà các tổ chức đáp ứng điều kiện cũng được áp dụng các ngoại lệ này. Tuy nhiên, quy định đối với các tổ chức này còn tồn tại một số bất cập như sau:

Thứ nhất, theo quy định khoản 4 Điều 25a Luật SHTT thì có thể hiểu rằng trường hợp một người không khuyết tật vẫn có thể thụ hưởng nếu như trước khi phân phối hoặc truyền đạt, tổ chức này không biết hoặc không có cơ sở để biết bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận này sẽ được sử dụng cho nhóm người không khuyết tật này. Để xác định một tổ chức có đáp ứng điều kiện này hay không là một điều khó thực hiện. Bởi phần điều kiện này không đưa ra cụ thể các biện pháp kiểm soát cũng như cơ chế để đảm bảo rằng bản sao chỉ được sử dụng cho người khuyết tật²⁶. Việc một tổ chức nêu trên, lạm dụng quyền tác giả từ các tổ chức thực hiện việc phân phối, truyền đạt bản sao để thực hiện thu lợi cho mình là hoàn toàn có khả năng xảy ra nhất là khi lợi ích kinh tế được đặt lên hàng đầu.

Thứ hai, luật bỏ trống quy định về điều kiện chứng minh “tình trạng khuyết tật” của đối tượng thụ hưởng đối với trường hợp các tổ chức khác đáp ứng điều kiện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện sao chép. Theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP thì ngoài các tổ chức đáp ứng điều kiện được nêu tại khoản 3 Điều 30 này thì còn mở rộng cho các tổ chức khác nếu đáp ứng điều kiện được nêu tại khoản 3 Điều 30 này và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định này.

Tuy nhiên, trong tờ khai đề nghị chấp thuận áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả cho người khuyết tật theo Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này lại không yêu cầu chứng minh “tình trạng khuyết tật”. Nếu một tổ chức khác muốn được chấp thuận chỉ cần nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định này. Việc không yêu cầu về tình trạng khuyết tật sẽ dẫn đến nhiều nguy cơ rất lớn ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của tác giả. Bởi các tổ chức khác có thể lợi dụng điều này để thu lợi cho mình thay vì phục vụ cho nhóm người dễ bị tổn thương như người khuyết tật tiếp cận tác phẩm.

²⁶ Trần Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Đặng Mỹ Nhung (2025), *Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo Luật Bản quyền Nhật Bản - kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 45 (04/2024), truy cập tại <https://qcn.hcma.vn/Content/ngoai-le-khong-xam-pham-quyen-tac-gia-danh-cho-nguoi-khuyet-tat-theo-luat-ban-quyen-nhat-ban—kinh-nghiem-cho-viet-nam-215915>, truy cập ngày 15/12/2025.

Thứ ba, không quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tương ứng²⁷. Cụ thể, theo khoản 3 Điều 25a Luật SHTT thì tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có quyền phân phối hoặc truyền đạt bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm tới tổ chức tương ứng theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả. Tuy nhiên quy định trên lại theo hướng một chiều, chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức đáp ứng điều kiện và bỏ ngỏ quy định đối với các tổ chức tương ứng.

Bất cập thứ tư là bất cập khi thiếu sự đồng ý của người khuyết tật.

Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có bước tiến đáng kể khi ghi nhận ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật tại khoản 1 Điều 25 Luật SHTT. Song quy định hiện hành vẫn chưa làm rõ nghĩa vụ người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật khi thực hiện các ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật. Bởi lẽ trong thực tế, nhóm người khuyết tật có nhiều dạng khác nhau, ở một số dạng khuyết tật về thị giác, thính giác, thì không làm mất năng lực hành vi dân sự của người này. Họ vẫn có đầy đủ khả năng tự đưa ra quyết định liên quan đến việc sử dụng tác phẩm nhằm phục vụ nhu cầu tiếp cận của mình. Khi luật không quy định về việc cần phải có sự đồng ý của người khuyết tật thì những người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật có thể thực hiện việc sao chép hoặc truyền đạt tác phẩm mà không cần có sự chấp thuận của chính người thụ hưởng.

Cùng xuất phát từ việc người thụ hưởng không trực tiếp thực hiện giao dịch tương tự như quy định về ngoại lệ dành cho người khuyết tật, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định về việc thực hiện hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba²⁸. Tuy nhiên, việc quy định về việc thực hiện hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba tại Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định chi tiết, rõ ràng tạo cơ hội cho người thứ ba có sự chủ động yêu cầu, hoặc không yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, đảm bảo quyền định đoạt của người thụ hưởng²⁹. Bởi ý chí của con người là tối thượng và tự chủ, chỉ các hành vi xuất phát từ ý chí của một người mới có hiệu lực ràng buộc người đó³⁰. Sự ung

²⁷ Đặng Mỹ Nhung (2025), *Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật*, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ, Cần Thơ, tr.71-72.

²⁸ Theo quy định tại khoản 5 Điều 402 Bộ luật Dân sự năm 2015: *Hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba là hợp đồng mà các bên giao kết hợp đồng đều phải thực hiện nghĩa vụ và người thứ ba được hưởng lợi ích từ việc thực hiện nghĩa vụ đó.*

²⁹ Nguyễn Văn Duyên, Nguyễn Thị Anh, *Bàn về người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba*, Tạp chí Công Thương, truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/ban-ve-nguoi-thu-ba-trong-hop-dong-vi-loi-ich-cua-nguoi-thu-ba-116339.htm>, truy cập ngày 15/12/2025.

³⁰ Corinne Renault - Brahinsky: *Đại cương về pháp luật hợp đồng*, Nhà Pháp luật Việt - Pháp, 2002, Tr.6.

thuận của người thụ hưởng nói riêng là yếu tố tiên quyết phải được ưu tiên đảm bảo. Từ đó có thể thấy, việc không quy định rõ về yêu cầu cần có sự đồng ý của người khuyết tật sẽ làm mất đi các quyền lợi của một cá nhân có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự. Đồng thời, còn ảnh hưởng đến quyền con người cơ bản của người khuyết tật.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật

Thứ nhất, hoàn thiện quy định về điều kiện “không gây thiệt hại một cách bất hợp lý” đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Liên quan đến vấn đề này, chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm từ Úc, theo quy định tại Điều 113E từ Luật Bản quyền Úc như đã trình bày ở phần trên. Quy định này sẽ góp phần ngăn chặn rủi ro ngay từ đầu, thay vì chỉ xử lý rủi ro sau khi vi phạm xảy ra. Theo đó, Việt Nam hoàn toàn có thể cân nhắc xây dựng một quy định tương tự phù hợp với quy định pháp luật ở nước ta trong đó quy định một khung chuẩn về việc sử dụng hợp lý, giao dịch công bằng cho mục đích của tiếp cận dành cho người khuyết tật.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về tác phẩm sao chép dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận.

Pháp luật cần bổ sung và hoàn thiện các quy định chuyên biệt về tác phẩm sao chép dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận. Cụ thể, quy định giới hạn số lượng, tiêu chuẩn định dạng tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận. Ngoài ra, cần quy định rõ việc cho phép chia sẻ tài liệu giữa các cá nhân người khuyết tật, số lượng, hình thức chia sẻ giữa các cá nhân. Chúng ta có thể học hỏi quy định tại Điều 30 Luật Bản quyền Nhật Bản để hoàn thiện quy định và bổ sung quy định trong nghị định hướng dẫn chi tiết về vấn đề này. Bởi hiện tại, nhu cầu tiếp cận tri thức, thông tin của nhóm người này đang gặp phải rào cản do tình trạng khan hiếm các tài liệu, xuất bản phẩm ở định dạng dễ tiếp cận. Thực trạng này đang hạn chế cơ hội học tập, có việc làm, phát triển bản thân và hòa nhập cộng đồng của nhóm yếu thế này³¹.

Thứ ba, hoàn thiện quy định thực hiện các ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật đối với tổ chức.

Cần bổ sung quy định, hướng dẫn chi tiết để tạo điều kiện cho tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có thể thiết lập các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của tổ chức tương ứng. Xây dựng một quy trình chứng thực và xác thực người khuyết tật trước khi cung cấp bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận. Tổ chức

³¹ Ngọc Liên (2023), *Tạo thuận lợi cho người khuyết tật chữ in tiếp cận tri thức*, Báo Nhân dân, truy cập tại <https://nhandan.vn/tao-thuan-loi-cho-nguoi-khuyet-tat-chu-in-tiep-can-tri-thuc-post779942.html>, truy cập ngày 16/12/2025.

nên thúc đẩy sự minh bạch trong các hoạt động liên quan đến việc phân phối và truyền đạt bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận dành cho người khuyết tật³². Ngoài ra, cần thiết lập một cơ chế đăng ký, báo cáo nhằm đảm bảo quyền lợi của nhóm người dễ bị tổn thương như người khuyết tật được đảm bảo tuyệt đối. Chúng ta có thể học hỏi từ quy định của Luật Bản quyền Canada về vấn đề này, cụ thể trong quy định về Tổ chức phi lợi nhuận quy định tại Điều 32.01 Đạo luật này để hoàn thiện quy định về ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật. Đây là giải pháp thiết yếu để hoàn thiện khung pháp lý về ngoại lệ quyền tác giả trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, hoàn thiện quy định về sự đồng ý của người khuyết tật.

Chúng ta có thể xây dựng quy định dựa trên quy định về việc thực hiện hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba quy định tại Điều 415 Bộ luật Dân sự năm 2015 như đã phân tích ở trên để hoàn thiện quy định tại khoản 1 Điều 25a Luật SHTT về nhóm chủ thể này như sau: Người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật được quyền sao chép, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm khi có quyền tiếp cận hợp pháp với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm. Nếu việc sao chép được thực hiện bởi người nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật thì phải đảm bảo được thực hiện dưới sự đồng ý của người khuyết tật, trừ các trường hợp người khuyết tật bị mất khả năng nhận thức làm chủ hành vi. Bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận là bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho người khuyết tật; chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của người khuyết tật và có thể có những điều chỉnh kỹ thuật phù hợp, cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận tác phẩm.

5. Kết luận

Quyền tiếp cận tri thức của người khuyết tật thông qua các ngoại lệ quyền tác giả là vấn đề mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với nhóm yếu thế. Luật SHTT hiện hành đã có bước tiến quan trọng khi ghi nhận Điều 25a về ngoại lệ dành riêng cho người khuyết tật, phù hợp với tinh thần Hiệp ước Marrakesh và cam kết quốc tế của Việt Nam.

Tuy nhiên, các quy định hiện hành vẫn còn nhiều bất cập: (i) điều kiện “không gây thiệt hại bất hợp lý” đến lợi ích tác giả chưa được lượng hóa cụ thể; (ii) thiếu tiêu

³² Trần Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Đặng Mỹ Nhung (2025), *Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo Luật Bản quyền Nhật Bản - kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, số 45 (04/2024), truy cập tại <https://qcn.hcma.vn/Content/ngoai-le-khong-xam-pham-quyen-tac-gia-danh-cho-nguoi-khuyet-tat-theo-luat-ban-quyen-nhat-ban---kinh-nghiem-cho-viet-nam-215915>, truy cập ngày 15/12/2025.

chuẩn kỹ thuật và giới hạn số lượng đối với bản sao định dạng dễ tiếp cận; (iii) cơ chế quản lý tổ chức thực hiện ngoại lệ chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ lạm dụng; (iv) chưa quy định về sự đồng ý của người khuyết tật khi người nuôi dưỡng, chăm sóc thay mặt họ thực hiện quyền này. Để khắc phục, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng: cụ thể hóa tiêu chí đánh giá “thiệt hại bất hợp lý”; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật và giới hạn hợp lý cho bản sao dễ tiếp cận; tăng cường cơ chế giám sát đối với tổ chức được phép; và bổ sung nguyên tắc tôn trọng ý chí của người khuyết tật. Những giải pháp này sẽ góp phần cân bằng hài hòa giữa bảo vệ quyền tác giả và đảm bảo quyền tiếp cận tri thức bình đẳng cho người khuyết tật.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên hợp quốc (1886), Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (Berne Convention for the Protection of Literary and Artistic Works).
2. Liên hợp quốc (1948), Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người (Universal Declaration of Human Rights).
3. Liên hợp quốc (2006), Công ước về quyền của người khuyết tật (Convention on the Rights of Persons with Disabilities).
4. Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) (2013), Hiệp ước Marrakesh tạo điều kiện cho người mù, người khiếm thị hoặc người khuyết tật khác không có khả năng đọc chữ in tiếp cận các tác phẩm đã công bố (Marrakesh Treaty to Facilitate Access to Published Works for Persons Who Are Blind, Visually Impaired or Otherwise Print Disabled).
5. Quốc hội Australia (1968), Luật Bản quyền Australia năm 1968 (Copyright Act 1968).
6. Quốc hội Nhật Bản (1970), Luật Bản quyền Nhật Bản năm 1970 (Copyright Act of Japan).
7. Quốc hội (2010), Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010, Hà Nội.
8. Quốc hội (2022), Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan), Hà Nội.
9. Quốc hội (2025), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hà Nội.
10. Chính phủ (2023), Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, Hà Nội.

11. Chính phủ (2026), Nghị định số 134/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, Hà Nội.

12. Anne Lepage (2003), *Overview of exceptions and limitations to copyright in the digital environment*, e-Copyright Bulletin, January - March 2003.

13. Jonathan Griffiths (2009), *The “Three-step test” in European copyright law - Problems and solutions*, Queen Mary University of London, School of Law Legal Studies Research Paper No. 31/2009.

14. Lê Minh Tâm (2025), *Khái niệm hệ thống pháp luật, cấu trúc của hệ thống pháp luật, các yếu tố cấu thành và các mối quan hệ cơ bản*, Kỷ yếu tọa đàm khoa học “Những vấn đề lý luận về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật”, Hà Nội, tháng 9/2025.

15. Nguyễn Thị Hằng, Phan Thị Huế Trân (2024), *Hài hòa hóa pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả đối với người khuyết tật nhìn tại một số quốc gia ASEAN là thành viên của Hiệp ước Marrakesh*, Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, Số 12 (184), 2024.

16. Nguyễn Thị Ngọc Tuyên (2025), *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với sách điện tử*, luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

17. Nguyễn Văn Duyên, Nguyễn Thị Anh, “*Bàn về người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba*”, truy cập tại Tạp chí Công Thương, <https://tapchicongthuong.vn/ban-ve-nguoi-thu-ba-trong-hop-dong-vi-loi-ich-cua-nguoi-thu-ba-116339.htm>, truy cập ngày 15/12/2025.

18. Phạm Hoàng Phúc (2022), *Pháp luật về ngoại lệ quyền tác giả qua sao chép, trích dẫn và gợi ý cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Số 17 (2022).

19. Phạm Minh Huyền, “*Pháp luật về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật - Thực trạng và giải pháp*”, Cục Bản quyền tác giả, truy cập tại <https://cov.gov.vn/wpcontent/uploads/2025/01/4.Ngoai-le-danhchonguoikhuyet-tat.pdf>, truy cập ngày 25/02/2026.

20. Reto Hilty, Jonathan Griffiths, Christophe Geiger (2008), *Towards a Balanced Interpretation of the “Three-Step Test” in Copyright Law*, European Intellectual Property Review, January(2008), truy cập ngày 10/12/2025.

21. Senftleben (2004), *Copyright, Limitations and the Three-Step Test - An Analysis of the Three-Step Test in International and EC Copyright Law*, Kluwer Law International, The Hague.

22. Stephen M. McJohn (2012), *Fair Use: The Case of the Missing Case*, SSRN Electronic Journal, January.

23. Tobias Schönwetter (2006), *The three - step test within the copyright system*, Commonwealth of Learning and the Caribbean Consortium.

24. Trần Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Đặng Mỹ Nhung (2025), *Ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo Luật Bản quyền Nhật Bản - kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, Số 45 (4/2024), truy cập tại <https://qcn.hcma.vn/Content/ngoi-le-khong-xam-pham-quyen-tac-gia-danh-cho-nguoi-khuyet-tat-theo-luat-ban-quyen-nhat-ban---kinh-nghiem-cho-viet-nam-215915>, truy cập ngày 15/12/2025.

25. Trần Thị Thu Phương (2014), *Bàn về ngoại lệ của quy định trong một văn bản quy phạm pháp luật*, Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 02(81).

26. Trần Thị Cẩm Nhung, Đặng Mỹ Nhung (2024), *Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt (2024).